SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **** **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017 – 2018 MÔN THI: TIẾNG ANH Ngày thi: 02 tháng 6 năm 2017 Thời gian làm bài: 60 phút *(Không kể thời gian phát đề)***

Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi

Điểm bằng số	**Điểm bằng chữ**	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

***LƯU Ý QUAN TRỌNG** : Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.*

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1. Are you very busy _____ Monday mornings? – No! I always have time for a cup of coffee.
A- from B- to C- out D- on

2. London is also known _____ "The Square Mile" because its area is almost one square mile.
A- with B- of C- as D- for

3. She didn't hear the dog barking outside because she _____ headphones.
A- wore B- was wearing C- wearing D- is wearing

4. That is Maryam, the girl _____ visited Lan and Nga last week.
A- who B- whom C- whose D- which

5. She felt a little bit cold, _____ she put on her coat.
A- or B- because C- so D- but

6. My Japanese pen pal, Yoko, speaks English very _____.
A- best B- excellent C- well D- good

7. I like the new idea of those_____ spoons which can be eaten after use as it is made of good rice.
A- edible B- inedible C- poisonous D- wooden

8. One plastic bottle recycled saves enough energy to run a 60-watt light _____ for 6 hours.
A- bulb B- standard C- electricity D- bill

9. - ***David:*** "It's terrible. I don't think I will be able to pass the exam." - ***Mary:*** "_____"
A- Let's try it! B- Don't worry. Everything will be all right.
C- OK. What's that? D- Why not pass it?

10. - ***Sue:*** "You have read that article on the website, haven't you?" - ***Peter:*** "_____"
A- Sure, thanks. B- Not at all! Go ahead. C- Not yet. Why? D- Yes, of course, I will.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: **1.** _____ **2.** _____ **3.** _____ **4.** _____ **5.** _____
6. _____ **7.** _____ **8.** _____ **9.** _____ **10.** _____

LIVEWORKSHEETS

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

==========

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. ***(0.5 pt)***

11. Don't (A) use so much fossil fuel although (B) there will be (C) nothing left (D) for future generations.

12. Recycling plastics reduce (A) the amount (B) of oil needed (C) for making (D) new plastics.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: **11.** _____ **12.** _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 17 and 18. ***(1.5 pt)***

Today almost everyone walking down the street has at least one mobile phone in their pocket. That is because many mobile phones are upgraded every year around the world, and most people are interested in changing their old mobile phone for a new one. There has been an estimated number of 90 million unwanted mobile phones in the UK alone! This mountain weighs around 12,000 tonnes, but only about 5% of it is recycled. What makes us worried most is that mobile phones contain harmful chemicals which are released into the environment when phones begin to degrade and, in addition, large amounts of carbon dioxide are also produced during the manufacture of phones. It seems that the more modern mobile phones become, the worse our environment gets.

13. Mobile phones are modernized every year around the world.

14. Most people are keen on having a newer mobile phone.

15. About half of unwanted mobile phones in the UK are recycled.

16. Old mobile phones do no harm to the environment.

17. What is the passage mainly about?

A. The modernization of mobile phones is necessary.
B. There are more and more mobile phones in the world.
C. The modernization of mobile phones makes the environment worse.
D. The manufacture of phones produces carbon dioxide.

18. Which of the following can be inferred from the passage?

A. Modern mobile phones are worse for the environment than the older ones.
B. Mobile phones are getting cheaper and more modern.
C. People in the UK are very concerned to recycle old mobile phones.
D. Used mobile phones can pollute the environment.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: **13.** _____ **14.** _____ **15.** _____ **16.** _____ // **17.** _____ **18.** _____

LIVEWORKSHEETS

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

==========

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

In many Western countries, people (**19**)_____ Halloween on October 31st. The word *Halloween* (**20**)_____ from "All Hallows' Eve". It is the night before All Saints' Day, a religious holiday in some parts of the world. On this night, children dress up in special costumes, put (**21**)_____ masks, and go door to door saying "trick-or-treat" to get candy. Many people decorate their homes with paper ghosts, black cats or witches to give their houses a (**22**)_____ look. People also decorate their homes with jack-o-lanterns. They carve scary faces on pumpkins, and (**23**)_____ candles inside the pumpkins. In some places, both children and adults can make (**24**)_____ of haunted houses. They all seem very excited about the festival.

19.	A- celebrate	B- reduce	C- save	D- exchange
20.	A- gets	B- goes	C- comes	D- reaches
21.	A- in	B- off	C- out	D- on
22.	A- bored	B- relaxed	C- careful	D- scary
23.	A- light	B- to light	C- lighting	D- lighted
24.	A- parts	B- tours	C- turns	D- prizes

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: **19.** _____ **20.** _____ **21.** _____ **22.** _____ **23.** _____ **24.** _____

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

25. My pen pal was really _____ by the beauty of Ha Long Bay. **[impress]**

26. Both competitors are _____ strong and fast. **[surprise]**

27. The company has made a new motorbike having very low fuel _____. **[consume]**

28. A large number of car accidents are caused by fast and _____ driving. **[care]**

29. Could you send me details of courses for _____, who have never learnt English before. **[begin]**

30. Ba's family and Liz had a very _____ day in the countryside last weekend. **[enjoy]**

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới dây.

Phần trả lời: **25.** _____ **26.** _____ **27.** _____

28. _____ **29.** _____ **30.** _____

LIVEWORKSHEETS

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

==========

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. ***(0.5 pt)***

31. because of / have lost / Many people around the world / natural disasters / and homes /. / their lives /

32. The survival of / depends on / of us / the natural world / and every one /. / each

Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phần trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh.

Phần trả lời:

31. Many people around the world _____

_____

32. The survival of _____

_____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. ***(2.0 pts)***

33. He can't drive because he's very young.

→ ***He is not*** ____

34. City life is not as peaceful as country life.

→ ***Country life is*** ____

35. It's not safe for kids to go hunting Pokemon on the street.

→ ***Going*** ____

36. The boy hasn't visited his grandparents for two months.

→ ***The boy last*** ____

Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời:

33. ***He is not*** _____

34. ***Country life is*** _____

35. ***Going*** _____

36. ***The boy last*** _____

THE END OF THE TEST

LIVEWORKSHEETS